TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **865/**2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 8 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 211, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 811/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1993. Thường trú: 688/16/4 H L 2, khu phố 4, phường B T Đ A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Quách Vĩnh P, sinh năm 1987. Thường trú: 688/16/4 H L 2, khu phố 4, phường B T Đ A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/6/2020, các đương sự đã tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề liên quan đến con chung.

[2] Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Quách Vĩnh P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2014, quyển số 01/2014, ngày 07/4/2014, do Ủy ban nhân dân thị trấn N D, huyện H D, tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Nguyễn Thị

Tuyết N và ông Quách Vĩnh P không còn giá trị kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Giao con chung tên Quách Ngọc Q, sinh ngày 13/9/2013 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Quách Vĩnh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3,000,000 (ba triệu) đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/7/2020 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực và ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Quách Vĩnh P không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Quách Vĩnh P không có nợ chung.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Quách Vĩnh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí/lệ phí Tòa án số AA/2019/0061272 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Quách Vĩnh P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND cùng cấp;
- Cơ quan THA DS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Liên